

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày: 06 - 01 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Thẩm phán:* Ông **Phan Văn Thuận**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Danh Hoàng Duyên**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Kha Hữu Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Đỗ Minh N (N Tốt)** – Sinh năm: 1996, tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 13, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị Ánh T1; tiền sự: Ngày 19/02/2020 bị Chủ tịch UBND thị trấn K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29 với số tiền 2.500.000 đồng; Ngày 25/02/2020 bị Chủ tịch UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn K số 36 thời hạn 3 tháng từ 25/2/2020 đến 25/5/2020; Tiền án: Ngày 02/5/2019 Tòa án nhân dân huyện K xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/10/2019 N chấp hành xong hình phạt tù được trả tự do, phân trách nhiệm dân sự chưa thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư **Đào Thị H** – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C (anh cùng cha, khác mẹ với Lê Đỗ Minh N) là con rể bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968, nơi cư trú: tổ 3, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, từ đó bà S xem N như con, cháu nên N thường ở nhà bà S. Do N không có nghề nghiệp, bà S thường la rầy. Thời gian gần đây N cho rằng những lần bị C đánh là do bà S nói xấu về N cho C nghe, nên N thù tức trong lòng, muốn trả thù cá nhân đối với bà S.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/4/2020 N đi đến nhà bà Lê Thị Kim H ở ngõ ba B, thuộc khu phố B, thị trấn K mua 01 can xăng loại 01 lít (loại can nhựa 01 lít, bên trong chứa đầy xăng). Sau đó N đi đến nhà bà S. Lúc này nhà bà S cửa trước, cửa sau đều khóa (phía sau là nhà dân, gia đình không có lối thoát hiểm), trong nhà có bà S và 04 người cháu (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017 đều đã ngủ. N mở nắp can xăng tưới xăng vào giữa cửa ra vào nhà bà S gần hết can, N đi trở ra lộ cách nhà bà S khoảng 5m, N cầm bật lửa, bật lửa mồi vào phần xăng còn lại trong can nhựa, khi ngọn lửa bốc cháy N quăng can nhựa cùng xăng đang cháy vào cửa nhà bà S nơi N vừa tưới xăng vào, ngọn lửa bốc cháy cao N bỏ đi xuống bến tàu B gần đó nằm ngủ.

Trong lúc ngọn lửa bốc cháy, cháu Lê Gia H, sinh năm 2008 (cháu ngoại bà S) thức dậy đi tiểu và phát hiện nên kêu bà S dậy, sau đó bà S tri hô nhờ mọi người chữa cháy, một lúc sau đám cháy được dập tắt. Gia đình bà S mở camera trước nhà xem phát hiện hình ảnh N cầm can xăng đốt nhà được camera ghi lại, nên mọi người tìm kiếm N, phát hiện N nằm ngủ ở bến tàu B, bà S kêu N về làm rõ sự việc nhưng N chối cãi và cầm dao (loại dao thái lan) đe dọa. Sau đó Lê Văn C đến lấy dao và chở N về nhà bà S, rồi giao N cho Công an. Sau đó bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K khởi tố, bắt tạm giam về hành vi giết người và chuyển cho Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đến nay.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/BKL-HĐĐGTS, ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Cửa kéo Đài Loan bằng kim loại có lá (chiều rộng 3,8m) tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá là 3.572.000 (ba triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn) đồng. Riêng 04 đôi dép nhựa gởi định giá thì hội đồng không định giá được, vì những đôi này đã bị cháy không còn nguyên hiện trạng.

Tại Văn bản số: 01/HĐĐGTS-CV, ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá \* tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, tỉnh Kiên Giang xác định tài sản bị thiệt hại tại thời điểm bị xâm hại (Cửa kéo dài loang bằng kim loại có lá, chiều rộng là 3,8m) như sau:

Giá trị tài sản mà Hội đồng định giá tại Bản kết luận định giá số 21/BKL HĐĐGTS, ngày 18/11/2020 là 3.572.000 đồng đó chính là giá trị của toàn bộ cánh cửa nêu tại thời điểm bị xâm hại. Sau khi kiểm tra thì xác định phần bị hư hỏng (phần cánh cửa bị xâm hại) chỉ chiếm 1/3 cánh cửa, từ đó Hội đồng đã tiến hành khảo sát giá phần tài sản bị thiệt hại ngay tại thời điểm bị xâm hại chỉ là 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

\* Tại bản Kết luận giám định về kỹ thuật số, hình ảnh số: 987/KL-KTHS, ngày 30/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

+ Tìm thấy tập tin dữ liệu camera có tên “01.30.00\_M.av” dung lượng 157MB có thời lượng 29 phút 57 giây được lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định có nội dung liên quan đến vụ việc.

+ Tập tin dữ liệu camera “01.30.00\_M.av” có hình ảnh được ghi liên tục 15 khung ảnh/giây, không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

+ Hình ảnh hành vi đối tượng đốt nhà bà Nguyễn Thị S có thời gian được thể hiện phía trên bên trái của khung hình camera từ 01:48:47 ngày 22/4/2020 đến 01:49:05 ngày 22/4/2020.

+ Trích xuất 32 (ba mươi hai) tập tin hình ảnh có tổng dung lượng 10,9MB từ dữ liệu Camera gửi giám định.

**- Vật chứng vụ án:**

+ 05 chiếc dép nhựa bị cháy biến dạng;

+ 01 mảnh chai nhựa bị cháy biến dạng.

+ 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng (loại dao thái lan).

*Tại bản Cáo trạng số: 40/CT – VKS – P2 ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Lê Đỗ Minh N** về tội “**Giết người**”, theo điểm n, 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

***Tại phiên tòa:***

*\* Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:*  
Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Lê Đỗ Minh N** về tội “**Giết người**”, theo điểm n, 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong Cộc sống mà N nuôi ý chí trả thù bà S. Đúng ra, khi bà S có lời lẽ nhắc nhở bị cáo thì bị cáo phải biết lắng

nghe để sửa chữa, việc bà S nhắc nhở la rầy bị cáo cũng nhằm mục đích giáo dục bị cáo sau này có Cộc sống tốt hơn. Trái lại, bị cáo lại có suy nghĩ tiêu cực với bà S, từ đó bị cáo nuôi ý chí trả thù cho hả giận. Nên đã chuẩn bị xăng, đến nhà bà S lúc đêm khuya khi cả nhà đã ngủ say và biết được trong nhà bà S thường có nhiều người, đổ xăng và châm lửa đốt ngay cửa nhà, không còn lối thoát hiểm khác và bỏ đi mặc cho hậu quả xảy ra, hậu quả không chết người là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội chưa đạt; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo...

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

**\* Về hình phạt:**

- Áp dụng: Điểm l, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 15, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Đỗ Minh N** – *Mức án từ 12 đến 14 năm tù*.

**\* Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại là bà Lê Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên không xem xét.

**\* Về xử lý vật chứng**: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy những vật chứng có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 05 chiếc dép nhựa bị cháy biến dạng;

+ 01 mảnh chai nhựa bị cháy biến dạng.

+ 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng (loại dao thái lan).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 11 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**\* Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau**: Thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo tội “*Giết người*” theo điểm n, l khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mong HĐXX xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội cả mình; bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo có sử dụng chất ma túy, bị cáo nhận thức rất mơ hồ về hành vi của mình; thiệt hại cũng chưa xảy ra; bị cáo phạm tội chưa đạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo... Từ những căn cứ trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, khoản

3 Điều 57, Điều 15, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng pháp luật.

\* *Bị hại bà S có ý kiến:* Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt hàng ngày giữa Lê Đỗ Minh N và bà Nguyễn Thị S, vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2020 Lê Đỗ Minh N đem một can nhựa, bên trong chứa xăng khoảng 1 lít đến trước cửa nhà bà Nguyễn Thị S thuộc tổ 3, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (nhà cửa trước, cửa sau đều khóa, trong nhà có bà S và 04 người cháu, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017) khi mọi người đang ngủ, N đổ xăng vào giữa cửa ra vào nhà bà S rồi dùng quẹt bật lửa đốt, rồi bỏ đi. Như vậy, hành vi của bị cáo dùng xăng đổ vào nhà và châm lửa đốt, mặc dù biết bên trong có nhiều người đang ngủ và cửa nhà đã khóa hết, đám cháy được phát hiện và dập tắt nên không có thiệt hại về người là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng người, đúng tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo chuẩn bị xăng, lợi dụng lúc đêm khuya gia đình bị hại đang ngủ say để đổ

xăng vào các vật dụng dễ cháy và giữ lửa lâu như dế, thắp lau chân ở ngay cửa ra vào nhà bị hại, là lỗi thoát hiểm duy nhất và đặc biệt bị cáo biết được trong nhà bị hại thường có nhiều người, nhưng bị cáo vẫn cố ý châm lửa đốt rồi bỏ đi, mặc cho hậu quả xảy ra. Việc đám cháy được dập tắt và không có thiệt hại về người xảy ra là do người nhà bị hại phát hiện và được mọi người dập lửa.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, từng có hai tiền sự và một tiền án, đáng lẽ ra hơn ai hết bị cáo phải biết được những lần vi phạm trước là sai trái, để từ đó biết ăn năn hối cải, hoàn lương, sống tốt hơn, nhưng trái lại bị cáo vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong Cộc sống hàng ngày mà bị cáo lại có hành vi rất tàn độc và hết sức nguy hiểm dùng xăng đốt nhà người khác, may mắn là người cháu bà S phát hiện kịp thời nên mọi người nhanh chóng dập lửa, bà S và những người trong nhà không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tàn ác đã gây nên sự căm phẫn bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với những gì bị cáo đã gây ra, nghĩ nên cần tuyên bị cáo một mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội chưa đạt; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo sống thiếu sự giáo dục của gia đình từ nhỏ, là lao động nghèo... Do đó, cần thiết cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 15 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cũng như mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo như trên là phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư:

Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57, Điều 15 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên

chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, bà Nguyễn Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- + 05 chiếc dép nhựa bị cháy biến dạng;
- + 01 mảnh chai nhựa bị cháy biến dạng.
- + 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng (loại dao thái lan).

HĐXX xét thấy, đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là cần thiết, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 11 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

\* **Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Đỗ Minh N (N Tốt)** phạm tội “**Giết người**” theo điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Áp dụng:** Điểm 1 và n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 15, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lê Đỗ Minh N (N Tốt)** – **12 (Mười hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2020.

\* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với những vật chứng gồm:

- + 05 chiếc dép nhựa bị cháy biến dạng;
- + 01 mảnh chai nhựa bị cháy biến dạng.
- + 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng (loại dao thái lan).

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 11 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

\* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06/01/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

\* **Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**